

Số: *MM*/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày *19* tháng *7* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc Tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND thành phố Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu);

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số *5M*/TTr-TNMT ngày *13* / *7* /2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Hoa – Cư trú tại: Tổ 24, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 29.311.999 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi chín triệu ba trăm mười một nghìn chín trăm chín mươi chín đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:



- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Đông Phong.

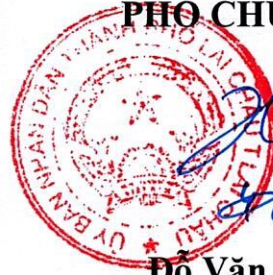
- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình bà Nguyễn Thị Hoa có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Đông Phong, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

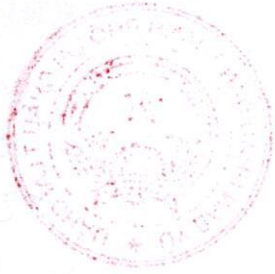
- Như Điều 2;
- Ban Quản lý dự án 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Xiêng





BẢNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc
(Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài- Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu).**

Kèm theo Quyết định số: 1121 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	7
1	Nguyễn Thị Hoa (Hiện trạng do gia đình ông Nguyễn Tiến Đăng đang sử dụng)					
	Địa chỉ: Tổ 24, phường Đông Phong thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c)				29.311.999	
a	Về đất					
1	Diện tích thu hồi	m ²	11,8			
2	Loại đất					
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	11,8	35.000	413.000	
	Vị trí (VT1)					
	Nguồn gốc sử dụng đất: Đất bà Nguyễn Thị Hoa tự khai hoang những năm 1980 sử dụng là đất lúa đến năm 2012 chuyển sang đất trồng cây hàng năm và đất ở, gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp. Phần diện tích chồng lấn lên đất giao thông do UBND xã quản lý là đất của gia đình tự chữa ra làm lối đi cho mình và đã đưa vào sử dụng là đất BHK từ trước năm 2004.					
b	Về tài sản vật kiến trúc: Toàn bộ tài sản do bà Nguyễn Thị Hoa (ông Nguyễn Tiến Đăng) tạo lập năm 2012 trên đất đã thu hồi dự án trước, đất nông nghiệp, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng, gia đình sử dụng ổn định, không tranh chấp, tài sản tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất.					
	Phần tài sản nằm trên đất thu hồi mới					
1	Tường xây gạch đỏ tường 11 cm (4,6*0,6)	m ²	2,8	273.900	755.964	
2	Trát tường không đánh màu (4,6*0,6)*2	m ²	5,5	27.500	151.800	
3	Tường xây gạch đỏ tường 11cm (2*1,6)	m ²	3,2	273.900	876.480	
4	Nền BT đá dăm dày 10 cm (1,6*3)	m ²	4,8	83.600	401.280	
5	Bể đựng nước sinh hoạt xây gạch đỏ tường 22cm nắp BTCT (2*1,4*3,8) bể ngầm	m ²	10,6	849.200	9.035.488	
6	Bó bờ hoàn chỉnh	m	2,0	48.400	96.800	
7	Nền BT đá dăm dày 10 cm (1,66*3)	m ²	5,0	83.600	416.328	
8	Khung sắt (giàn nho) (1,66*3)	m ²	5,0	89.200	444.216	
	Tài sản nằm trên đất đã thu hồi					
1	Tường xây gạch đỏ tường 11cm (2*1,6)	m ²	3,2	273.900	876.480	
2	Bó bờ hoàn chỉnh	m	3,0	48.400	145.200	
3	Nền BT đá dăm dày 10 cm (1,04*3)	m ²	3,1	83.600	260.832	



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	7
4	Khung sắt (giàn nho) (1,04*3)	m ²	3,1	89.200	278.304	
5	Hàng rào liên trụ (4,6*1,1)	m ²	5,1	605.000	3.061.300	
6	Công sắt (2,0*1,9)	m ²	3,8	825.000	3.135.000	
7	Trụ công xây gạch đỏ (0,35*0,35*2,5)*2	m ³	0,6	987.800	605.028	
8	Mái lợp tôn (1,6*2,5)	m ²	4	115.500	462.000	
9	Tấm đan BTCT (7*1,1*0,1)	m ³	0,8	1.393.700	1.073.149	
10	Nền BT đá dăm dày 10 cm (1,6*7)	m ²	11,2	83.600	936.320	
11	Tường xây gạch đỏ tường 11 cm (1,1*7)	m ²	7,7	273.900	2.109.030	
12	Trát tường không đánh màu (1,1*7)*2	m ²	15,4	27.500	423.500	
13	Lưới B40 hỗ trợ di chuyển (1,1*7)	m ²	7,7	25.000	192.500	
14	Thép hộp Φ 50 dày 2 ly	md	12,0	65.500	786.000	
<i>c</i>	<i>Vẽ cây cối hoa màu</i>				2.376.000	
	Nằm trên đất Thu hồi mới					
1	Chậu cây cảnh	Chậu	15,0	24.000	360.000	
	Nằm trên đất đã thu hồi					
1	Chậu cây cảnh	Chậu	29,0	24.000	696.000	
2	Cây nhân bán kính phát tán từ 1 đến 2m	Cây	2,0	420.000	840.000	
3	Cây đào bán kính phát tán từ 2-4 m	Cây	1,0	480.000	480.000	

